TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1111/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 18 tháng 08 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cư Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1209/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Phạm Hữu Duy Linh,** sinh năm 1983

Địa chỉ: 37/1C Ngô Tất Tố, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Tạ Vũ,** sinh năm 1984

Địa chỉ: 37/1C Ngô Tất Tố, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Hữu Duy Linh và ông Tạ Vũ tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2012, tại Uỷ ban nhân dân phường 21, Quận Bình Thạnh, số 55, quyển số 01 ngày 19/04/2012.

Quá trình chung sống, bà Linh, ông Vũ luôn bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau làm tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ tháng 7/2019 đôi bên đã sống ly thân. Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không còn tình cảm với nhau nên bà Linh, ông Vũ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Tạ Phong sinh ngày 26/12/2012. Đôi bên thống nhất giao trẻ Tạ Phong cho bà Linh trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Vũ cấp dưỡng nuôi hàng tháng với số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành

Xét thấy, bà Linh, ông Vũ thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận việc

trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hữu Duy Linh và ông Tạ Vũ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển 01 ngày 19/04/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Hữu Duy Linh và ông Tạ Vũ hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Tạ Phong sinh ngày 26/12/2012. Đôi bên thống nhất giao trẻ Tạ Phong cho bà Linh trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Vũ cấp dưỡng nuôi hàng tháng với số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Ông Vũ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà Linh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Vũ không thực hiện việc cấp dưỡng, thì hàng tháng ông Vũ còn phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, Bà Phạm Hữu Duy Linh và ông Tạ Vũ phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0088143 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Linh, ông Vũ đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND P.21, Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thanh Thảo